TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH T** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:11/2018/DS-ST
Ngày: 27/3/2018
"V/v tranh hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH T, TỈNH SÓC TRĂNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Thành**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông **Võ Tấn Nga**

2/. Ông **Nguyễn Thanh Tùng**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Lai Thị Thùy Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Nguyệt Hân** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 143/2017/TLST-DS, ngày 27 tháng 10 năm 2017 về: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXX-ST ngày 26 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2018/QĐST-ST ngày 27 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn*:**

1.1.Bà Quách Kim T, sinh năm 1971(vắng mặt)

1.2. Ông Lý Phương T, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp K 1, xã Thạnh P, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng

Người đại diện hợp pháp của các nguyên đơn: Ông Võ Tuấn H (có mặt)

Địa chỉ: Số 95, đường Phan Chu T, khóm 3, phường 1, thành phố Sóc Trăng (theo hợp đồng ủy quyền ngày 16/01/2018).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp cho nguyên đơn: Luật sư Bạch Sỹ C Văn phòng Luật sư Bạch Sỹ C – Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

2. ***Bị đơn***:

2.1. Ông Võ Thanh P (vắng mặt)

2.2. Bà Lý Thanh B (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Trung H, xã Tuân T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1.Bà Lý Thanh K (vắng mặt) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 5/3/2018

Địa chỉ: K5, phường 1, thị xã Ngã N, tỉnh Sóc Trăng

3.2.Bà Tăng Thị H (có mặt)

Địa chỉ: Ấp K 1, xã Thạnh P, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 10 năm 2017 của các nguyên đơn và lời trình bày của đại diện cho các nguyên đơn vụ án có nội dung như sau:

Do có quen biết với nhau nên nguyên đơn có cho vợ chồng bị đơn là Võ Thanh P và Lý Thanh B vay tiền để phục vụ đời sống gia đình, các lần vay cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất vào ngày 04/4/2015 al vay 200.000.000 đồng
- Lần thứ hai vào ngày 29/11/2015 vay 100.000.000 đồng

Thỏa thuận lãi suất vay 7%/tháng, không có thỏa thuận thời gian trả nợ, từ khi vay đến nay các bị đơn không đóng lãi cũng không trả vốn như thỏa thuận.

Các nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc các bị đơn Võ Thanh P và Lý Thanh B trả vốn vay 300.000.000 đồng và lãi suất 80.000.000 đồng. Tổng cộng là 380.000.000 đồng (tiền lãi tính từ ngày vay đến ngày 05/9/2017). Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn thay đổi một phần khởi kiện là đối với phần tiền 200.000.000 đồng là tiền vay ngày 04/4/2015 al nhằm ngày 04/5/2015 dương lịch còn 100.000.000 đồng là tiền mượn, yêu cầu các bị đơn trả tiền vốn tổng cộng là 300.000.000 đồng, tiền lãi là 1%/tháng đối với số vốn vay 200.000.000 đồng từ ngày 04/5/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm, còn tiền mượn 100.000.000 đồng yêu cầu tính lãi chậm trả từ ngày 29/11/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm. Tổng cộng vốn và lãi là 374.150.000 đồng.

Bị đơn lý Thanh B trình bày: Số tiền bị đơn thiếu bà T không phải là tiền vay mà là tiền hụi thiếu nhiều lần do bị đơn làm chủ hụi bà T có mua hụi của bị đơn, số tiền nợ hơn 200.000.000 đồng, bị đơn đã trả tiền lãi là 37.000.000 đồng, còn nợ lại 200.000.000 đồng bà T yêu cầu bị đơn viết biên nhận vay tiền 200.000.000 đồng vào ngày 04/4/2015 al nhằm ngày 04/5/2015 dương lịch với mức lãi suất 7%/tháng. Từ khi viết biên nhận nợ bị đơn đã trả lãi mổi tháng 14.000.000 đồng, trả 03 lần vào tháng 5,6 và 7 năm 2015, các lần trả không có làm giấy tờ, không có người chứng kiến. Từ tháng 3/2016 đến tháng 6/2017 mổi tháng trả cho bà T 500.000 đồng, tổng cộng là 7.500.000 đồng các lần trả tiền không có làm biên nhận và không có ai chứng kiến. Sau đó mẹ bị đơn bán đất cho bà T có cho bị đơn 150.000.000 đồng em của bị đơn là Lý Thanh K đứng ra trả cho bà T 150.000.000 đồng thay cho bị đơn, bà T có viết biên nhận tiền vào ngày 29/11/2015. Hiện nay bị đơn chỉ còn thiếu nguyên đơn 80.000.000 đồng cả vốn và lãi và yêu cầu bà T không tính tiền lãi nữa.

Đối với bị đơn Võ Thanh P : Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã ra Thông báo thụ lý vụ án số 266/TB-TLVA ngày 27/10/2017 và đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn không có văn bản ghi ý kiến của bị đơn gởi cho Tòa án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tăng Thị H trình bày: Do biết Lý Thanh B có thiếu tiền bà T nên khi bán đất cho bà T đã cho B 150.000.000 đồng trả cho bà T do Lý Thanh K là em của B đứng ra trả.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lý Thanh K trình bày: Vào khoảng tháng 8 năm 2015 nghe mẹ là bà Tăng Thị H nói chị B có thiếu tiền bà T 200.000.000 đồng, nên khi bán đất cho bà T mẹ có cho chị B 150.000.000 đồng để trả cho bà T và vào ngày 29/11/2015 người liên quan đứng ra trả cho bà T 150.000.000 đồng, bà T có làm biên nhận, trong biên nhận bà T có ghi bà B thiếu 250.000.000 đồng là do bà T tự ghi.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn cho bị đơn vay 200.000.000 đồng vào ngày 4/4/2015 al nhằm ngày 4/5/2015 dương lịch và cho bị đơn mượn 250.000.000 đồng đến ngày 29/11/2015 bị đơn trả được 150.000.000 đồng nên hiện nay bị đơn còn nợ nguyên đơn vốn gốc 300.000.000 đồng việc bị đơn nói bán hụi cho nguyên đơn là không có căn cứ nguyên đơn không thừa nhận còn bị đơn không chứng minh được. Từ cơ sở trên xác định bị đơn vay tiền của nguyên đơn 200.000.000 đồng thể hiện tại biên nhận ngày 4/4/2015 al nhằm ngày 4/5/2015 dương lịch bị đơn thừa nhận biên nhận này. Đối với biên nhận ngày 29/11/2015 đã thể hiện rỏ nguyên đơn T có nhận 150.000.000 đồng của Lý Thanh K và ghi rỏ bị đơn B có thiếu 250.000.000 đồng thể hiện là bị đơn có mượn của nguyên đơn 250.000.000 đồng chứ không phải từ tiền vay 200.000.000 đồng và tiền lãi như bị đơn trình bày. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả vốn 300.000.000 đồng trong đó, tiền vay 200.000.000 đồng, tiền mượn 100.000.000 đồng, tiền vay tính lãi 1%/tháng từ khi vay đến ngày xét xử so thẩm, tiền mượn tính lãi chậm trả từ ngày 29/11/2015 đến nay. Tổng cộng vốn và lãi là 374.150.000 đồng.

Quan điểm của Viện kiểm sát như sau: Từ khi thụ lý đến khi kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng với các quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn. Buộc các bị đơn trả vốn vay 50.000.000 đồng và lãi suất từ ngày 04/5/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Hội đồng xét xử nhận thấy theo đơn khởi kiện của các nguyên đơn yêu cầu các bị đơn Võ Thanh P và Lý Thanh B trả tiền vay còn nợ nên tranh chấp giữa các đương sự là: “ T*ranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo qui định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự, các bị đơn có địa chỉ tại ấp Trung H, xã Tuân T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết là đúng theo qui định tại Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố Tụng Dân sự.

[2] Bị đơn Võ Thanh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Còn người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lý Thanh K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Võ Thanh P và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lý Thanh K theo qui định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố Tụng Dân sự.

[3] Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện buộc các bị đơn trả vốn vay và lãi suất tổng cộng là 374.150.000 đồng cho nguyên đơn. Xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt phạm vi khởi kiện ban đầu, là sự tự nguyện của nguyên đơn, có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên đơn cung cấp chứng cứ là biên nhận nhận tiền ngày 4/4/2015 al các đương sự đều thống nhất nhằm ngày 04/5/2015 dl với số tiền vay là 200.000.000 đồng bị đơn Lý Thanh B thừa nhận biên nhận là do bị đơn viết và ký tên đồng thời có thiếu 200.000.000 đồng, nên theo qui định tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự đây là sự thật thuộc tình tiết không phải chứng minh. Ngoài ra phía nguyên đơn cho rằng bị đơn có thiếu nguyên đơn 250.000.000 đồng theo biên nhận ngày 29/11/2015, nhưng biên nhận ngày 29/11/2015 là biên nhận do nguyên đơn Quách Kim T tự ghi khi người liên quan Lý Thanh K trả 150.000.000 đồng cho nguyên đơn thay cho bị đơn Lý Thanh B, còn tại Biên bản lấy lời khai ngày 08/01/2018 của nguyên đơn Quách Kim T thì nguyên đơn T cho rằng số tiền 250.000.000 đồng là cho bị đơn B mượn không nhớ ngày tháng nhưng cho mượn sau ngày 4/4/2015al khi cho mượn không có làm giấy tờ. Bị đơn B không thừa nhận việc mượn tiền 250.000.000 đồng của nguyên đơn và nguyên đơn không chứng minh được việc bị đơn mượn 250.000.000 đồng, nên yêu cầu này của nguyên đơn là không có căn, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Bị đơn Lý Thanh B cho rằng từ khi viết biên nhận nợ bị đơn đã trả lãi mỗi tháng 14.000.000 đồng, trả 03 lần vào tháng 5,6 và 7 năm 2015, các lần trả không có làm giấy tờ, không có người chứng kiến. Từ tháng 3/2016 đến tháng 6/2017 mỗi tháng trả cho bà T 500.000 đồng, tổng cộng là 7.500.000 đồng nhưng các lần trả tiền không có làm biên nhận và không có ai chứng kiến, nguyên đơn không thừa nhận bị đơn không chứng minh được việc trả tiền lãi cho nguyên đơn, nên lời trình bày này của bị đơn Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Do đó, yêu cầu của đại diện nguyên đơn tại phiên tòa và lời đề nghị của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn yêu cầu các bị đơn trả vốn 300.000.000 đồng và lãi suất 74.150.000 đồng là không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Từ những căn cứ nêu trên, nhận thấy đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ và có đủ cơ sở xác định đến ngày 29/11/2015 các bị đơn Võ Thanh P và Lý Thanh B còn nợ các nguyên đơn Lý Phương T và Quách Kim T vốn vay là 50.000.000 đồng. Đối với lãi suất tại phiên tòa đại diện nguyên đơn yêu cầu

tính lãi 1 %/tháng, xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận và phần lãi suất được tính lại như sau:

- Vốn vay 200.000.000 đồng từ ngày 04/5/2015 đến ngày 28/11/2015 là 06 tháng 24 ngày (200.000.000 đồng x 06 tháng 24 ngày x 1%) là: 13.600.000 đồng

- Vốn vay 50.000.000 đồng từ ngày 29/11/2015 đến ngày 27/3/2018 là 27 tháng 28 ngày (50.000.000 đồng x 27 tháng 28 ngày x 1%) là: 13.966.667 đồng. Tổng cộng tiền lãi là: 27.567000.000 đồng (được làm tròn số). Do đó, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn. Bị đơn Võ Thanh P không trực tiếp tham gia vay tiền của nguyên đơn nhưng bị đơn P và bị đơn B là quan hệ vợ chồng, bị đơn B vay tiền với mục đích sử dụng chung trong đình nên bị đơn P có nghĩa vụ cùng trả nợ với bị đơn B. Nên cần buộc các bị đơn Võ Thanh P và Lý Thanh B liên đới trả vốn vay và lãi suất cho các nguyên đơn tổng cộng (50.000.000 đồng + 27.567.000 đồng) là: 77.567.000 đồng (bảy mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi bảy ngàn đồng). Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo qui định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[7] Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn đối với yêu cầu các bị đơn trả vốn và lãi (374.150.000 đồng – 77.567.000 đồng) là: 296.583.000 đồng (hai trăm chín mươi sáu triệu năm trăm tám mươi ba ngàn đồng).

[8] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn được chấp nhận một phần nên các nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần không được chấp nhận (296.583.000 đồng x 5%) là: 14.829.000 đồng (mười bốn triệu tám trăm hai mươi chín ngàn đồng), (được làm tròn số), các bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu của các nguyên đơn được chấp nhận (77.567.000 đồng x5%) là: 3.878.000 đồng (ba triệu tám trăm bảy mươi tám ngàn đồng), (được làm tròn số) theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1, Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Điều 463; 466; 468 Bộ luật Dân sự, Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Vắng mặt bị đơn Võ Thanh P

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn Lý Phương T và Quách Kim T

1. Buộc các bị đơn Võ Thanh P và Lý Thanh B liên đới trả vốn vay và lãi suất còn nợ cho các nguyên đơn Lý Phương T và Quách Kim T tổng cộng là 77.567. 000 đồng (bảy mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi bảy ngàn đồng) (mỗi người trả 50%). Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo qui định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn đối với yêu cầu các bị đơn trả vốn và lãi là: 296.583.000 đồng (hai trăm chín mươi sáu triệu năm trăm tám mươi ba ngàn đồng).

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Các bị đơn Võ Thanh P và Lý Thanh B phải liên đới nộp 3.878.000 đồng (ba triệu tám trăm bảy mươi tám ngàn đồng) (mỗi người nộp 50%), các nguyên đơn Lý Phương T và Quách Kim T phải liên đới nộp 14.829.000 đồng (mười bốn triệu tám trăm hai mươi chín ngàn đồng), được khấu trừ số tiền đã nộp trước 9.500.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009007 ngày 23/10/2017 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng các nguyên đơn phải nộp tiếp 5.329.000 đồng (năm triệu ba trăm hai mươi chín ngàn đồng đồng) (mỗi người nộp 50%).

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn Võ Thanh P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lý Thanh K thời hạn kháng cáo nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại ủy ban nhân dân nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Thành